

## 1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

### 1.1 Nông nghiệp:

#### a) Trồng trọt:

+ **Kết thúc vụ Hè thu**, toàn tỉnh gieo trồng được 74.406 ha, giảm 2,58% so cùng kỳ (tương ứng - 1.970 ha). Diện tích giảm chủ yếu ở nhóm cây trồng thu hoạch năm sau (mì, mía) với diện tích trồng mới 11.865 ha giảm 11,76% so cùng kỳ (-1.580 ha), trong đó: cây mì 10.812 ha giảm 8,35% (- 985 ha), cây mía 1.053 ha giảm 36,1% (- 595 ha). Nguyên nhân do điều kiện thời tiết, sâu bệnh không thuận lợi, hiệu quả thấp nên người dân chuyển sang trồng cây khác; còn nhóm cây trồng thu hoạch trong vụ, diện tích gieo trồng duy trì ổn định, đạt 62.541ha bằng 99,38% cùng kỳ; các cây rau, đậu, hoa cây cảnh nhờ được giá, hiệu quả cao vụ này, diện tích tăng 6,23% so cùng kỳ (tương ứng +533 ha).

+ **Gieo trồng vụ Mùa**: đến ngày 15/7/2018 được 4.010 ha cây trồng các loại, tăng 9,38% (+344 ha) so cùng kỳ. Diện tích tăng đều ở tất cả các loại cây trồng, do tình hình thời tiết thông thoáng vừa rồi tương đối thuận lợi, trừ cây mì do dịch bệnh khảm lá trên cây mì vẫn còn xảy ra.

#### Diện tích gieo trồng cây hàng năm

	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha)	Thực hiện kỳ báo cáo (Ha)	So cùng kỳ (%)
<b>1. DT Gieo trồng vụ Mùa:</b>	<b>3.666</b>	<b>4.010</b>	<b>109,38</b>
* Trong đó: Cây lúa	425	695	163,53
<b>Diện tích một số cây trồng khác</b>			
- Ngô	38	39	102,99
- Mì (cây sắn)	2.177	2.155	98,99
- Mía			
- Đậu phộng	31	32	102,87
- Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại	938	1.020	108,75

*Đối với cây trồng thu hoạch trong vụ*: toàn tỉnh đã gieo trồng được 1.854,7 ha, tăng 24,56% so cùng kỳ, trong đó tăng nhiều ở cây lúa với diện tích gieo trồng đạt 695ha tăng 63,53% (+270ha) so cùng kỳ; Cây bắp đạt 39,1ha cũng tăng 2,09% so cùng kỳ, cây đậu phộng đạt 32ha, tăng 2,87%; rau, đậu, hoa, cây cảnh 1.020ha tăng 8,75% so cùng kỳ, nhìn chung năm nay thời tiết thuận lợi nên tiến độ gieo trồng một số cây hàng năm tăng.

*Đối với các cây trồng thu hoạch năm sau (mía, mì)*: cây mì, diện tích trồng mới được 2.155ha, giảm 1,01% (-22ha) so cùng kỳ, do tình hình dịch bệnh khảm vẫn còn xảy ra ngành chức năng khuyến cáo người dân không nên trồng mì lại trên diện tích đã nhiễm bệnh. Hiện còn 15.681ha mì bị nhiễm bệnh trên đồng,

bên cạnh đó trong tháng bệnh lở cổ rể trên cây mì xuất hiện tại huyện Tân Châu thiệt hại 500ha. Riêng cây mía tháng này người dân vẫn chưa xuống giống.

**+Thu hoạch vụ Hè thu:** đến nay được 5.323 ha cây trồng các loại, trong đó cây lúa thu hoạch được 1.911 ha, đạt 3,80% diện tích gieo trồng bằng 82,39% so cùng kỳ, thu hoạch chậm hơn so cùng kỳ chủ yếu do ảnh hưởng tình hình thời tiết trong tháng mưa nắng thất thường, không thuận lợi cho thu hoạch

Cây ngô thu hoạch 353ha đạt 31,49% diện tích gieo trồng và tăng 46,35% so cùng kỳ; đậu phộng thu hoạch 283ha đạt 31,56% DTGT và tăng 8,51% so cùng kỳ; rau, đậu hoa cây cảnh các loại thu hoạch 2.583ha bằng 28,35% so với diện tích gieo trồng giảm 5,89% so cùng kỳ. Nhìn chung, tình hình thu hoạch các loại cây trồng trong vụ hè thu chậm hơn so cùng kỳ do thời tiết năm nay mưa nắng thất thường ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch, bên cạnh cũng có cây trồng thu hoạch nhanh hơn cùng kỳ, do đến gieo trồng sớm hơn mọi năm.

Thu hoạch cây trồng vụ trước: Trong tháng, thu hoạch cây mì ước đạt 19.585 ha giảm 3,84% so cùng kỳ, chủ yếu do diện tích mì giảm nên diện tích thu hoạch cũng giảm theo. Đối với cây mía tháng này chưa thu hoạch.

**b) Chăn nuôi:**

Trong tháng, tình hình chăn nuôi vẫn duy trì đối với đàn bò và đàn gà, đàn lợn có dấu hiệu phục hồi, nhuôm tăng trở lại, nhờ giá cả tăng mạnh trong những tháng gần đây, mặc dù vẫn còn thấp hơn 4,8% so cùng kỳ .Giá thịt heo hơi ở mức 47.000đ/kg, giá Gà công nghiệp 34.000đ/kg, giá vịt thịt 52.000đ/kg. Số lượng chăn nuôi gia súc gia cầm từng loại hiện nay như sau:

**Số lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm**

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2017	Ước thực hiện kỳ báo cáo	So sánh cùng kỳ (%)
<b>I. Gia súc</b>				
1. Trâu	con	16.112	14.145	87,79
2. Bò	con	92.141	95.590	103,74
Trong đó: Bò sữa	con	7.112	10.932	153,71
3. Lợn	con	186.973	178.000	95,20
<b>II. Gia cầm</b>				
	1000con	5.936,11	6.077,03	102,44
Trong đó: Gà	1000con	5.143,75	5.324,28	103,51

Đàn gia cầm hiện có 6,08 triệu con, tăng 2,44% so cùng kỳ. Trong đó đàn gà có 5,32triệu tăng 3,51%, tăng chủ yếu tại các doanh nghiệp và trang trại được đầu tư khép kín nên hạn chế được dịch bệnh, nuôi nhỏ lẻ trong dân vẫn duy trì và phát triển.

Đàn gia súc, đàn trâu tổng đàn ước đạt 14.145con, giảm 12,21% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu do đồng cỏ chăn thả bị thu hẹp, hiệu quả chăn nuôi đạt thấp nên đàn trâu chỉ duy trì và phát triển ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện chăn

thả với mục đích chính bán giết thịt. Đàn bò ước đạt 95.590con tăng 3,74%, tăng nhiều ở đàn bò sữa, với số con ước đạt 10.932con tăng 53,71% so cùng kỳ.

Trong tháng không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm, nhưng ngành chức năng vẫn thường xuyên giám sát tình hình chăn nuôi trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, công tác khử độc sát trùng chuồng trại chăn nuôi và quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, chức ăn chăn nuôi trên địa bàn.

## **1.2 Lâm nghiệp:**

Hiện nay các đơn vị đang tiếp tục thực hiện rà soát các diện tích đất thuộc quy hoạch trồng rừng, lập hồ sơ thiết kế dự toán trồng rừng năm 2018. Đến nay, đã rà soát chuẩn bị được 71,8ha/240ha, đạt 29,9% so với kế hoạch. Tiếp tục thực hiện chăm sóc, chống cháy và bảo vệ rừng trồng, đảm bảo rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

Trong tháng, ngành Kiểm lâm thường xuyên thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra và truy quét chống phá rừng, đã phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính 10 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng (trong đó có 02 vụ phá rừng, 02 vụ khai thác rừng trái phép, 02 vụ cất giữ, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và 04 vụ lấn chiếm đất rừng). Tình trạng phá rừng trồng vẫn còn xảy ra; hiện tượng khai thác, mua bán vận chuyển gỗ và lâm sản trái phép cũng được phát hiện và xử lý kịp thời.

## **2. Sản xuất Công nghiệp:**

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2018 ước tăng 9,99% so với tháng trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến thực phẩm tăng mạnh (+31,55%), trong đó chủ yếu từ các cơ sở sản xuất tinh bột mì (+45,08%) là do lượng sản xuất trong tháng 6 ít vì thiếu nguyên liệu nên một số nhà máy tạm ngưng sản xuất, bước sang tháng 7 dự kiến nguồn nguyên liệu sẽ tăng do mưa lớn kéo dài, mì ở vùng trũng sẽ thu hoạch; ngoài ra một số ngành tăng khá như: sản xuất hoá chất và các sản phẩm hoá chất tăng 11,30%; sản xuất trang phục tăng 7,35%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (xi măng) tăng 27,82%;

Cộng dồn 07 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng (+15,02%)<sup>1</sup> so cùng kỳ, cao hơn mức tăng của 07 tháng năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng (-21,52%); công nghiệp chế biến, chế tạo (+14,83%), trong đó: có các ngành tăng cao so cùng kỳ như: dệt (+39,69%), Sản xuất trang phục (+12,61); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+26,32%); sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (+26,54%), Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+19,69%); sản xuất phân phối điện tăng (+11,62%); Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng (+7,40%).

## **Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu**

Đơn vị tính: %

<sup>1</sup> Bảy tháng 2017 (+14,96%)

	Tháng 7/2018 so với tháng 6/2018	7 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>109,99</b>	<b>115,02</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	108,42	78,48
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	109,95	114,83
3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng.....	98,94	111,62
4. Cung cấp nước, hđ quản lý và xử lý rác thải...	124,08	143,81
<b>Một số ngành công nghiệp chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	131,55	99,63
2. Dệt	103,30	134,69
3. Sản xuất trang phục	107,35	112,61
4. Sản xuất da và sản phẩm có liên quan	114,19	107,98
5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	100,83	126,54
7. Sản phẩm từ cao su và plastic	99,22	126,32
8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	127,82	119,69
9. Sản xuất và phân phối điện	98,94	111,62
10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước	98,49	107,40

**Chỉ số tồn kho** của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 07/2018 so với tháng trước tăng 0,88%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 6,32%, tập trung ở các ngành: Công nghiệp dệt tăng 0,44%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 64,88%; SX giấy và sản phẩm từ giấy tăng 86,63%; sản xuất giường tủ bàn ghế tăng 3,87%; sản xuất hoá chất tăng 30,97%; sản xuất trang phục tăng 10,73%...

**Chỉ số sử dụng lao động** của doanh nghiệp công nghiệp tháng 07/2018 so tháng trước tăng 0,82%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 2,59%, cộng dồn 7 tháng so với cùng kỳ tăng 1,7%. So với tháng trước, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp ngành khai khoáng và ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện ổn định; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và tăng 0,82%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,81%. So với tháng cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng giảm còn 63,04%, ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 1,61%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo, sản phẩm tăng 2,56%; ngành cung cấp nước, tăng tương ứng 13,55%. Cộng dồn so cùng kỳ, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp tăng 1,7%.

**Sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh:** Hầu hết số lượng các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất 07 tháng đầu năm tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: Đường các loại tăng (+1,04%); giày dép các loại tăng (+9,87%); quần áo các loại tăng (+12,69%); vỏ, ruột xe các loại tăng (+16,50%); điện thương phẩm tăng (+9,71%); xi măng tăng (+19,69%); nước máy sản xuất tăng (+7,11%). Cũng có một số sản phẩm sản xuất duy trì bằng hoặc giảm ít so cùng kỳ như Bột mì giảm (-1,81%), Clanke poolan giảm (-27,07%).

### **3. Vốn đầu tư phát triển:**

Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 7/2018 ước đạt 300 tỷ đồng, tăng 13,44% so tháng trước. Bao gồm vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 257,44 tỷ đồng (+13,63%); ngân sách cấp huyện đạt 42,7 tỷ đồng (+12,74%); ngân sách cấp xã ước đạt 287 triệu đồng bằng 73,77% so với tháng trước. Nguyên nhân tăng do các công trình đường giao thông trong tháng đang đẩy nhanh tiến độ thi công, cụ thể như: Công trình Dự án phát triển các đô thị hành lang tiểu vùng sông Mekong mở rộng Mộc Bài 33,75 tỷ đồng (+312,53%), Trường THPT đường Hoàng Lê Kha 8,6 tỷ (+684,67%)....;

Cộng dồn 7 tháng, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 1.442 tỷ đồng, đạt 51,76% kế hoạch năm, và tăng 20,21% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 1.216 tỷ đồng, tăng 20,90%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 223 tỷ đồng, bằng 54,96% dự toán và tăng 15,63% so cùng kỳ. Các công trình cấp huyện quản lý đạt khá như huyện Tân Biên đạt 31,81 tỷ đồng, tăng 11,73%; công trình thuộc huyện Châu Thành 28,17 tỷ đồng tăng 10,28%; công trình thuộc huyện Hoà Thành ước đạt 24,02 tỷ đồng, cũng tăng 18,12% so với 7 tháng 2017.

### **4. Giao thông vận tải:**

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 07/2018 ước đạt 229,78 tỷ đồng, tăng 1,07% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 65,2 tỷ đồng, tăng 1,17%; vận tải hàng hóa đạt 160,53 tỷ đồng, tăng 1,01% so với tháng trước. Cộng dồn 07 tháng đầu năm doanh thu đạt 1.589 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,88%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 478,29 tỷ đồng tăng 7,56%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 1.084 tỷ đồng tăng 8,01% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 27,4 tỷ đồng tăng 7,95% so với 7 tháng năm 2017.

Vận tải hành khách tháng 7/2018 ước thực hiện đạt 1.166 nghìn lượt khách, tăng nhẹ 1,04 % và 113.138 nghìn lượt khách.km, tăng 1,35% so tháng trước. Cộng dồn 7 tháng ước đạt 11.504 nghìn lượt khách, tăng 7,04% và luân chuyển 703.768 nghìn lượt khách.km, tăng 7,08% so cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa tháng 7/2018 ước đạt 1.279 nghìn tấn, tăng 1,03% và luân chuyển được 93.646 nghìn tấn.km, tăng 1,09% so tháng trước. Cộng dồn 7 tháng ước đạt 8.526 nghìn tấn, tăng 7,77% và luân chuyển 644.186 nghìn tấn.km, tăng 7,59%. Vận tải hàng hóa của tỉnh hoàn toàn do khu vực ngoài nhà nước đảm nhận và chủ yếu tập trung ở vận tải đường bộ với khối lượng hàng hóa vận

chuyển đạt 8.447 nghìn tấn, tăng 7,81%, luân chuyển 639.427 nghìn tấn.km, cũng tăng 7,62% so cùng kỳ; Vận tải hàng hóa đường sông trên địa bàn tỉnh 07 tháng đạt 79 nghìn tấn tăng 3,56% và luân chuyển đạt 4.759 nghìn tấn.km cũng tăng 3,25% so cùng kỳ năm trước.

## **5. Thương mại:**

### *a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:*

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 07/2018 ước đạt 4.637 tỷ đồng, tăng 1,89% so với tháng trước, trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 171,712 tỷ đồng, tăng 1,04%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.465,3 tỷ đồng, cũng tăng 1,93% so tháng trước.

Luỹ kế 07 tháng đầu năm tổng mức hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 31.423 tỷ, tăng 10,26% so cùng kỳ năm trước. Trong đó tăng nhiều ở khu vực kinh tế nhà nước (+39,25%;), tuy nhiên khu vực này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (3,87%), khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 9,34%; Cụ thể, doanh thu một số nhóm hàng chủ yếu, như: nhóm lương thực, thực phẩm đạt 11.551 tỷ đồng, tăng 10,80%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 4.356 tỷ đồng, tăng 16,23%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 4.451 tỷ đồng, cũng tăng 9,74% so với cùng kỳ....

### *b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:*

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 07/2018 ước đạt 1.231 tỷ đồng, tăng 0,46% so tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 257,1 tỷ đồng giảm 7,11% (chủ yếu do phát hành vé xổ số tháng này giảm) so với tháng trước, khu vực ngoài nhà nước đạt 966,5 tỷ đồng tăng 2,68%, và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7,2 tỷ đồng tăng 0,64% so tháng trước.

Luỹ kế 7 tháng đầu năm doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 8.789 tỷ đồng tăng 12 %, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 5.014 tỷ đồng tăng 12,96%, dịch vụ lưu trú đạt 103,1 tỷ đồng tăng 10,74% và dịch vụ khác đạt 3.671 tỷ đồng tăng 10,76% so cùng kỳ.

## **6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ:**

Tháng này giá xăng dầu các loại lại được điều chỉnh giảm, đã ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng chung, cụ thể chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2018 tăng 0,52% so với tháng trước, tăng 2,8% so với tháng 12 năm trước, tăng 4,9% so với cùng tháng năm trước và tăng 4,15% so với bình quân cùng kỳ. Giá bán các mặt hàng, nhóm hàng trong tháng biến động, các nhóm hàng như sau:

Nhóm lương thực tháng này tăng 0,35% so tháng trước, cụ thể : gạo tẻ thường tăng 0,35%, gạo tẻ ngon tăng 0,72%, gạo nếp tăng 0,27%; Bột mì và ngũ cốc tăng 0,68%;

Chỉ số nhóm thực phẩm tháng này tăng 1,8% so tháng trước do, cụ thể : Nhóm thịt gia súc tươi sống thì tăng 2,61% cụ thể là do thịt heo tăng 3,16% do những tháng trước giá heo xuống thấp nhiều hộ dân đã ngừng chăn nuôi gây thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung dẫn đến giá tăng cao đồng thời, thịt bò cũng tăng 0,97%, thịt gà tăng 2,17% do thời tiết thất thường khiến gà chậm lớn năng suất không ổn định dẫn đến khan hiếm nguồn cung; Cá tươi tăng 0,79%, tôm tươi tăng 2,79%, thủy hải sản tươi sống khác tăng 1,21% do diện tích nuôi trồng thủy sản vào cuối vụ trong khi diện tích nuôi mới chưa đến ngày thu hoạch cộng thêm thời tiết bất lợi mưa nhiều nên nhiều tàu thuyền chưa thể ra khơi khai thác đánh bắt đẩy giá thủy hải sản tăng lên;

Nhóm rau tươi các loại tăng 1,65% so với tháng trước như : rau dạng củ quả tăng 1,71%, rau tươi khác tăng 0,26%, rau muống tăng 5%, bắp cải tăng 6,38%, khoai tây tăng 4,9% nguyên nhân do thời tiết tháng này bị ảnh hưởng bởi áp thấp nhiệt đới gây mưa nhiều làm thiệt hại một phần diện tích trồng rau củ quả của người dân dẫn đến thiếu hụt nguồn cung đẩy giá tăng lên;

Nhóm quả tươi tăng 2,32% như quả có múi tăng 4,21%, chuối tăng 0,98%, táo tăng 1,75%, xoài tăng 0,47% do nhu cầu người dân vẫn tăng nhưng nguồn cung bị giảm;

Nhóm chè, cà phê tăng 0,5% cụ thể cà phê bột tăng 2,32% do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong năm ngoái nên chất lượng cà phê không được tốt nên các doanh nghiệp xuất khẩu đẩy mạnh thu mua để đảm bảo đơn hàng.

Chỉ số giá các mặt hàng, nhóm hàng phi lương thực, thực phẩm biến động cụ thể như sau:

Nhóm giao thông giảm 0,62% so với tháng trước trong đó giá xăng dầu diezen giảm 1,23% do trong tháng giá dầu được điều chỉnh giảm. Nhóm nhà ở , điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,06% so tháng trước cụ thể giá gas tháng này tăng 0,29% do tháng này giá gas tăng 1.000 đồng/bình 12kg, chỉ số than, củi không tăng và giữ ổn định so tháng trước;

**\*Giá vàng và Đô la Mỹ:** ảnh hưởng của giá vàng, giá Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, đến giá vàng trong nước trên địa bàn tỉnh như sau: giá vàng bình quân tháng 7/2018 là 3.476.000 đồng/chỉ (-1,86%); giá Đô la Mỹ tháng này là 23.072,07 đ/USD (+ 0,83%) so với tháng 6/2018.

## **6. Thu chi ngân sách:**

### **a) Thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 7 ước đạt 551 tỷ đồng, lũy kế 7 tháng 4.310 tỷ đồng, đạt 62,41% dự toán năm, tăng 4,40% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 4.019 tỷ đồng, đạt 63,74% dự toán, tăng 9,0% cùng kỳ năm trước.

Cộng dồn 7 tháng đầu năm có một số nguồn thu nội địa đạt cao là: thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh với 793 tỷ đồng, bằng 64,36% dự toán, tăng 31,30% so cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp nhà nước 298 tỷ bằng đạt 45,24% dự toán và giảm 16 % so cùng kỳ ; thu từ Doanh nghiệp có vốn ĐTNN 237 tỉ đạt 48,39% dự toán ; thu tiền sử dụng đất 177,8 tỷ tăng (+52,0%); thuế thu nhập cá nhân 376 tỷ tăng (+20,6%) và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 1.124 tỷ đồng, đạt 77,58% dự toán năm và giảm (-1,8%) so cùng kỳ. Riêng khoản thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt thấp 290,8tỷ bằng 48,47% dự toán năm, giảm (-34,10%) so với cùng kỳ.

### Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 07 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2017
<b>Tổng thu</b>	<b>6.907</b>	<b>4.310</b>	<b>62,41</b>	<b>104,40</b>
I.Thu nội địa	6.307	4.019	63,74	109,00
Trong đó:				
1.Doanh nghiệp nhà nước	660	298,6	45,24	84,00
2.DN có vốn đầu tư nước ngoài	490	237,1	48,39	92,20
3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước	1.233	793,5	64,36	131,30
4. Hoạt động xổ số	1.450	1.124,8	77,58	98,20
II. Thu từ hoạt động XNK	600	290,8	48,47	65,90

#### **b) Chi ngân sách:**

Chi ngân sách ước tháng 7/2018 đạt 725 tỷ đồng, nâng mức chi 07 tháng đầu năm đạt 4.103 tỷ đồng bằng 48,59% dự toán năm, và tăng 32,4% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu là chi thường xuyên với 2.464tỷ đồng bằng 51,40% dự toán năm, và tăng 6,2% so cùng kỳ; Trong đó chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 40% tổng chi thường xuyên), đạt 985,6 tỷ bằng 49,12% dự toán năm và tăng 7,9% so cùng kỳ; Chi đầu tư phát triển 1.136,6 tỷ đồng bằng 52,21% dự toán cả năm và tăng 54,2% so với 07 tháng năm 2017.

### Chi ngân sách nhà nước địa phương

	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 07 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017
<b>Tổng chi</b>	<b>8.445,5</b>	<b>4.103</b>	<b>48,59</b>	<b>132,40</b>
I.Chi cân đối NSDP	7.190	3.611	50,22	117,80



	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 07 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017
Trong đó:				
1. Chi đầu tư phát triển	2.177	1.136	52,21	154,20
2. Chi thường xuyên	4.973,5	2.464	51,40	106,20
Trong đó:				
+ Sự nghiệp kinh tế	649,9	339,5	52,23	118,60
+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	2.006	985,6	49,12	107,90
+ Sự nghiệp y tế	399	200,9	50,31	100,80
+ Quản lý hành chính	882	480,7	54,47	103,60
II. Chi chương trình MTQG	1.255	501,7	39,97	

## 7. Hoạt động ngân hàng:

Trong tháng hoạt động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối tháng 07/2018 ước đạt 40.077 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 1,0% và so với cuối năm trước tăng 6,82%. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu, đạt 26.598 tỷ đồng (*Chiếm 66%*) tăng 1,43% so tháng trước; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 13.478 tỷ đồng tăng 0,16% so tháng trước; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 30.695 tỉ đồng chiếm 77,37% trong tổng số tăng 1,07% so với tháng trước; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 8.974 tỷ đồng, tăng 0,81% so tháng trước;

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 07 ước đạt 46.309 tỷ đồng, tăng 1,5% so tháng trước và tăng 11,16% so với cuối năm trước. Trong đó dư nợ ngắn hạn 29.979 tỷ chiếm 64,7% tổng số. Nợ xấu 235 tỷ đồng chiếm 0,51% so với tổng dư nợ giảm (-8,52%) so với tháng trước.

## 8. Tình hình văn xã:

### a) Lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm:

Trong tháng, thông qua các phiên giao dịch việc làm của tỉnh đã tư vấn việc làm và học nghề cho 1.742 lao động (*luỹ kế từ đầu năm đã thực hiện 11.547 lao động*); giới thiệu cung ứng lao động trong nước cho 194 lao động (*luỹ kế (1.056 lao động)*), các tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết được 86 lao động (*Luỹ kế 383 lao động*). Bên cạnh công tác giải quyết việc làm, trong tháng cũng tổ chức 01 phiên giao dịch việc làm với 07 doanh nghiệp và 450 người lao động tham gia, lũy kế từ đầu năm đã tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm với 40 doanh nghiệp và 2.413 lao động tham gia.

Công tác quản lý lao động người nước ngoài: Trong tháng cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho 242 lao động là người nước ngoài, lũy kế từ đầu năm đến tháng 7/2018, đã cấp phép lao động cho 1.137 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh. Tính đến nay tỉnh đã chấp thuận cho 180 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng 3.014 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh.

Công tác dạy nghề: Trong tháng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tuyển sinh được 665 người (*Cao đẳng 25, Trung cấp 278, sơ cấp 338, đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng 24*); Số sinh viên, học viên tốt nghiệp trong tháng 779 người (*Cao đẳng 129 người, Trung cấp 328 người và Sơ cấp 306 người, dưới 3 tháng 36 người*); Số học viên sau khi tốt nghiệp ra trường có việc làm trong tháng 645/799 người đạt tỷ lệ 80,72%.

Trong tháng trên địa bàn không xảy ra các vụ việc đình công ngừng việc tập thể.

#### ***b) Hoạt động y tế:***

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh ghi nhận có 121 ca mắc chân tay miệng tăng 49,38% so với tháng trước và so với cùng kỳ giảm 20,91%. Các huyện có số ca mắc bệnh mới trong tháng cao là: Dương Minh Châu 25 ca; Gò Dầu 23 ca; Châu Thành 20 ca; Thành phố 18 ca; Trảng Bàng 15 ca; Tân Châu 7 ca; Tân Biên 5 ca, Bến Cầu 6 ca, Hòa Thành 2 ca. Tổng số cộng dồn đến nay 393 ca giảm 26,8% so sánh cùng kỳ năm 2017 (537 ca). Trong tháng không có ca tử vong.

Ngoài ra trong tháng có phát sinh 127 ca sốt xuất huyết tăng 122,8% so với tháng trước và so với cùng kỳ giảm 47,52%, không có ca tử vong Tổng số cộng dồn đến nay là 480 ca giảm 31,4% so với cùng kỳ năm 2017 (700 ca). Nhìn chung trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm: Thực hiện công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được 190 cơ sở, trong đó đạt 155 cơ sở, (tỷ lệ 81,58%). Số cơ sở vi phạm 35 cơ sở, trong đó: nhắc nhở: 31 cơ sở, xử phạt: 01 cơ sở với số tiền là 2 triệu đồng và chờ xử phạt 03 cơ sở.

#### ***c) An toàn giao thông:***

Trong tháng 7/2018 (từ ngày 16/6/2018-15/7/2018) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 24 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 10 người và bị thương 20 người. So với tháng cùng kỳ năm 2017 tăng 10 vụ, số người chết tăng 08 người và số người bị thương cũng tăng 07 người. Cộng dồn 7 tháng đầu năm 2018 đã xảy ra 160 vụ tai nạn giao thông, làm chết 72 người, và 126 người bị thương, so với cùng kỳ năm trước đều tăng về cả 03 tiêu chí: số vụ tăng (+66), số người chết tăng (+43) và số người bị thương cũng tăng (+38). Nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn là do người điều khiển xe đi không đúng phân đường, chuyên hướng tránh vượt thiếu quan sát, và đặc biệt là tình trạng sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

#### ***d) Hoạt động văn hoá:***

Trong tháng 7/2018, Ngành văn hóa, thể thao và du lịch tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn như: Ngày truyền thống thi đua yêu nước và kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc, Ngày toàn dân phòng chống ma túy 26/6, Ngày gia đình Việt Nam 28/6.... tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền biển đảo, xây dựng Nông thôn mới, an toàn giao thông, phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”... Tổng số đã thực hiện trong tháng 08 tấm pano, 20 tấm băng ron, 200 tấm phướn, 250 lá cờ các loại, qua đó tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng.

Về hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, trong tháng đã tổ chức 02 chương trình văn nghệ phục vụ các sự kiện lớn của tỉnh, phục vụ tuyên truyền 08 buổi văn nghệ ở cơ sở. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động các Câu lạc bộ: CLB âm nhạc truyền thống, Thơ ca người cao tuổi, Hoa hướng dương, Sân khấu cải lương... Phát triển các lớp năng khiếu: khiêu vũ, đờn ca tài tử -Cải lương, võ thuật; thể dục thẩm mỹ... phục vụ nhu cầu học tập và sinh hoạt văn hoá – văn nghệ của quần chúng nhân dân.

Hệ thống Thư viện: : Trưng bày tài liệu tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến pháp luật thường xuyên 252 tài liệu; tuyên truyền phục vụ các ngày lễ với 323 tài liệu. Tổng số sách hiện có 241.897 bản/68.830 tên sách. Phục vụ bạn đọc với tổng số lượt bạn đọc 4.871 lượt. Tổng số tài liệu phục vụ 32.230 lượt tài liệu. Cấp mới 492 thẻ bạn đọc, phục vụ được 32.230 lượt tài liệu.

***e) Thiệt hại do thiên tai:***

Từ ngày 16/06/2018 đến 15/7/2018, theo báo cáo của ngành chức năng trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ mưa, gió lớn kèm theo lốc tại xã Tân Đông, huyện Tân Châu làm 10 căn nhà bị tốc mái ước tính tổng thiệt hại 10 triệu đồng, chính quyền địa phương đã đến thăm hỏi, động viên và huy động lực lượng dân quân xã đến giúp đỡ khắc phục kịp thời.

***f) Tình hình cháy, nổ; bảo vệ môi trường:***

Trong tháng 07/2018 (từ ngày 16/06/2018 đến 15/07/2018), không xảy ra vụ cháy nổ nào trên địa bàn. Tuy nhiên lũy kế từ đầu năm đến nay xảy ra 21 vụ, ước tổng thiệt hại khoảng 6.315,75 triệu đồng, không thiệt hại về người nhưng so với cùng kỳ tăng 11 vụ, mức độ thiệt hại tăng khoảng 5.778 triệu đồng.

Vi phạm về môi trường: Trong tháng ngành chức năng đã phát hiện 02 vụ vi phạm môi trường xảy ra tại huyện Tân Biên và Gò Dầu mỗi nơi 01 vụ . Lũy kế từ đầu năm đến nay đã phát hiện 04 trường hợp vi phạm xả thải vượt chuẩn ra môi trường, đã xử lý phạt vi phạm hành chính 04 vụ với số tiền 670 triệu đồng, và buộc khắc phục hậu quả do vi phạm môi trường gây ra, so với cùng kỳ số vụ vi phạm đã phát hiện giảm 04 vụ và số tiền phạt tăng 401,7 triệu đồng.

